

GIÁO DỤC NĂNG LỰC CẢM XÚC, XÃ HỘI CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG THEO MÔ HÌNH SEL QUỐC TẾ

Đào Thị Linh Giang*

ABSTRACT

In the framework of the article, we build a number of social emotional education solutions for students at the Faculty of Preschool Education, University of Education - Danang University based on the results of the theoretical research on SOCIAL & EMOTIONAL LEARNING (SEL) - referred to as social-emotional education in some countries such as the US, UK, and Singapore and assessing the status of graduate students. The above research contributes to decide the successful implementation of the Faculty's mission of training high-quality human resources in specialized expertise and professional qualifications, meeting the needs of the country in the integration period and economic development

Keywords: Emotional - social education, capacity, professional capacity, preschool education.

Ngày nhận bài: 11/6/2021; **Ngày phân biện:** 15/6/2021; **Ngày duyệt đăng:** 18/6/2021

1. Đặt vấn đề

Trong kỉ nguyên số 4.0, người lao động nếu không muốn bị thụt lùi và đào thải thì cần trang bị đầy đủ phẩm chất, năng lực nghề nghiệp phù hợp với hệ giá nhân sinh cộng đồng. Những nghiên cứu về SEL (Social & Emotional Learning) được áp dụng tại một số quốc gia như Mỹ, Anh, Singapore khẳng định: 1) Phát triển nhận thức bản thân là điều kiện tiên chi để đạt hiệu quả cao trong học tập và cuộc sống; 2) Xây dựng năng lực nhận thức xã hội, hiểu rõ sự đa dạng về văn hoá, xuất xứ trong cộng đồng của mình, tôn trọng giá trị riêng mà các dân tộc đang có; 3) Làm chủ ngôn ngữ; hợp tác có hiệu quả, giao tiếp tích cực trong gia đình, nhà trường, xã hội và cộng đồng; 4) Thể hiện kỹ năng ra quyết định và hành vi có trách nhiệm trong ngữ cảnh cá nhân, trường học, phát triển ý thức về luân thường đạo lí trong cộng đồng người (theo US STATE, illinois.gov) là những năng lực cốt lõi của xã hội.

Bài viết phân tích thực trạng năng lực cảm xúc xã hội của sinh viên (SV) sau tốt nghiệp (STN) tại Khoa Giáo dục Mầm non (GDMN), Trường ĐHSƯ - Đại học Đà Nẵng từ đó tiếp cận mô hình SEL xây dựng giải pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV đang đào tạo tại Khoa GDMN đáp ứng thay đổi chương trình đào tạo (CTĐT) sau năm 2021. Nghiên cứu góp phần đổi mới sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khoa chuyên sâu

về chuyên môn, linh hoạt trong tư duy nghề nghiệp phù hợp với sự phát triển giáo dục trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Năng lực được hiểu là kiến thức, kỹ năng, khả năng và hành vi mà người lao động cần phải có để đáp ứng yêu cầu công việc và là yếu tố giúp mỗi cá nhân làm việc hiệu quả hơn so với những người khác.

Giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội trong đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) là một thuật ngữ tập trung 4 khía cạnh chính: người học nhận thức và quản lí những cảm xúc nghề; xây dựng năng lực nhận thức bối cảnh xã hội, hiểu rõ sự đa dạng về văn hoá, cộng đồng bản sắc riêng các dân tộc; có trách nhiệm khi đưa ra những quyết định; thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp và giải quyết các tình huống tiềm ẩn nhiều thử thách đối với trẻ mầm non hiệu quả nhất. Giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội là quá trình xây dựng, thực thi các năng lực cốt yếu trên cho người học thể hiện trong CTĐT. Mục tiêu chính giúp người học phát triển hài hoà các mặt nhân cách, sống đẹp, cư xử có đạo đức và trách nhiệm với nghề, nuôi dưỡng các mối quan hệ tích cực và tránh những hành vi tiêu cực, phát triển bản thân phù hợp với bối cảnh và nhu cầu xã hội.

2.2. Thực trạng năng lực cảm xúc xã hội của SV sau tốt nghiệp ngành GDMN tại Trường ĐHSƯ - Đại học Đà Nẵng

* ThS. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Kết quả khảo sát 58 SV đã tốt nghiệp ra trường khoá 15 (2015-2019) bằng phương pháp sử dụng bảng hỏi, lấy ý kiến chuyên gia chúng tôi thu thập được dữ liệu như sau. Số lượng SV sau tốt nghiệp tại Khoa GDMN làm đúng ngành đạt 93,2%; trong đó cơ quan doanh nghiệp thuộc nhà nước chiếm 24,4%; tư nhân 50,0%; tư nhân có yếu tố nước ngoài chiếm 19,0%; thành phần khác chiếm 6,8%. Nghiên cứu đánh giá năng lực cảm xúc xã hội của người học STN dưới 12 tiêu chí thông qua 4 bài tập khảo sát và xây dựng điểm trung bình chung (TBC) theo thang đánh giá từ 0 - 1.0. Theo thống kê, người học STN có khả năng nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân có đạt mức trung bình (0.5) điểm; tính tự kỉ luật của bản thân chiếm tỉ lệ thấp (0,3) điểm; khả năng từ chối hiệu quả đạt tỉ lệ thấp nhất (0,2) điểm; kỹ năng thương lượng, quản lý mâu thuẫn đạt mức yếu (0.25). Một số kỹ năng khác của GVMN sau tốt nghiệp đạt mức dưới TBC bao gồm: kiểm soát sự bốc đồng và quản lí căng thẳng (0.45); tổ chức cân bằng và sắp xếp công việc có hiệu quả (0.4); nhận thức văn hoá, bản sắc địa phương đang công tác (0.4); ý thức bồi dưỡng chuyên môn STN của GVMN chỉ đạt (0.45) điểm.

2.3. Các giải pháp giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho SV ngành GDMN tại Trường ĐHSP – Đại học Đà Nẵng theo mô hình SEL

Trường ĐHSP - Đại học Đà Nẵng là 1 trong 7 trường ĐHSP trọng điểm quốc gia, đang phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu, mục tiêu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và chuyên gia công nghệ về Khoa học Giáo dục, Khoa học Tự nhiên & Công nghệ; Khoa học Xã hội & Nhân văn có uy tín ngang tầm với khu vực Đông Nam Á. Trong điều kiện và thách thức riêng đó - là một khoa chuyên môn trực thuộc, Khoa GDMN đang vươn mình phát triển chỉ số năng lực cho người học với sứ mạng thực hiện tốt trọng trách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học chuyên ngành GDMN.

CTĐT ngành GDMN được xây dựng đảm bảo chất lượng và thường xuyên cập nhật điều chỉnh (hàng năm hoặc theo chu kỳ) nhằm đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ Quốc gia, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, của ngành và của toàn xã hội. Khoa GDMN định hướng từ nay đến năm 2023 chúng tôi sẽ nâng chuẩn năng lực nghề nghiệp, bổ sung năng lực cảm xúc xã hội thể hiện ở

các khía cạnh:

Một là nâng chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo theo hướng tăng dần các chỉ số phẩm chất và năng lực người học lộ trình qua 2 giai đoạn chính: 2020-2025; 2025-2030 theo chuẩn sau:

- **Chuẩn 1:** Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề trong GDMN. Chỉ số thể hiện: Biết điều chỉnh cảm xúc phù hợp với mọi tình huống công việc; có khả năng tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả công tác chuyên môn, quản lí các cấp; có trách nhiệm với nghề giáo, yêu thương, tôn trọng trẻ xây dựng xã hội học tập và môi trường nhà trường lành mạnh.

- **Chuẩn 2:** Năng lực xã hội và khởi nghiệp trong GDMN. Chỉ số thể hiện: Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giáo dục của thời đại; biết phối hợp với các lực lượng xã hội giải quyết vấn đề chuyên môn theo hướng có lợi và hợp lí nhất; xây dựng và phát triển ý tưởng khởi nghiệp gắn với chuyên môn mầm non.

- **Chuẩn 3:** Năng lực quản lí trong GDMN. Chỉ số thể hiện: Hiểu rõ sự đa dạng văn hoá, xuất xứ trong cộng đồng của đội ngũ giáo viên và trẻ mầm non; giao tiếp tích cực, phối hợp có hiệu quả với các lực lượng xã hội trong GDMN; phân tích và đánh giá được hiệu quả của các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của bản thân và đồng nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non; ra quyết định có trách nhiệm với nhà trường và cộng đồng.

Hai là phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực – xu thế tất yếu ở hiện tại và tương lai. Để thực hiện tốt các chuẩn đầu ra đã công bố cần làm tốt các yếu tố sau đây.

- **Về mục tiêu đào tạo:** Các chuẩn năng lực được thể hiện qua các module từ các học phần trong chương trình từ sự phân tích nhu cầu cần đạt của từng nội dung giảng dạy. Mục tiêu được mô tả chi tiết và có thể đo được, đánh giá được; thể hiện mức độ tiến bộ của người học. Hiện tại các mức độ này được thể hiện bằng thang đánh giá Bloom trong từng học phần. Tiến tới lộ trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục đại học năm 2023, khoa chúng tôi sẽ xây dựng toàn bộ đề cương học phần và đánh giá theo bộ chuẩn UAN-QA.

- **Về nội dung đào tạo:** Đào tạo theo học chế tín chỉ được lựa chọn và giảng dạy theo cấu trúc logic hướng người học đạt tối thiểu 70% các năng lực xây dựng theo mục tiêu đề ra. Nội dung đào tạo ngoài sự đáp ứng về chuyên môn còn đặc biệt chú trọng giúp

SV xây dựng phương pháp luận phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện thời; quan tâm đến cách thức làm việc để đạt đến năng lực xã hội (theo SEL), cách phối hợp giữa các thành viên. Tiến tới chương trình chỉ quy định những nội dung cốt lõi của từng học phần đồng thời khuyến khích giảng viên tích hợp các loại tri thức, kỹ năng có hỗ trợ nhau hướng người học phát huy năng lực tự nhận thức bản thân.

- *Về phương pháp dạy học*: Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm nòng cốt là chú trọng khả năng vận dụng tri thức logic để giải quyết vấn đề, nhận diện phân tích vấn đề cần bàn luận và biết tìm cách giải quyết, đánh giá mức độ trong mỗi bài học. Để đạt được điều này, giáo viên sẽ phải tăng cường các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như: tiếp cận đa diện thực tế, phương pháp ô bi, phương pháp bẻ cá, phương pháp thực hành, động não, ...

- *Đánh giá kết quả học tập*: Tiêu chí đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, có tính đến sự tiến bộ trong quá trình học tập, chú trọng quá trình vận dụng nội dung vào thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ, cũng như thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến xã hội. Đánh giá người học vừa đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhưng đồng thời cũng đánh giá thái độ, nhân sinh quan, cách giải quyết vấn đề của SV trong các hoàn cảnh cụ thể hay trong một số tình huống thực tế chứ không đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ như trước đây.

Ba là mở rộng hình thức câu lạc bộ đội nhóm, các chương trình kết nối với cựu SV, kết nối với doanh nghiệp. Đây là hình thức kết nối, tương tác và sẽ chia thông tin lẫn nhau giữa SV với SV, SV với cựu SV và doanh nghiệp. Mục tiêu đưa trên 70% SV kết nối hơn với các hoạt động xã hội và rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, rèn luyện tính trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Hiện tại khoa chúng tôi có 2 câu lạc bộ; chương trình ngày hội việc làm cấp khoa được tổ chức vào tháng 12 hàng năm. Mục tiêu trong 5 năm tới sẽ tiếp tục thành lập câu lạc bộ của SV và cựu SV như: Kết nối yêu thương; Câu lạc bộ Nghệ thuật & Trẻ em; Câu lạc bộ Sách hay mỗi ngày; Câu lạc bộ Vòng tay bè bạn... theo nguyên tắc mỗi SV được tự do lựa chọn các câu lạc bộ mà mình hứng thú và tham gia các hoạt động do đội nhóm tổ chức, nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Bốn là tiếp tục xây dựng môi trường giảng đường hạnh phúc, thân thiện đối với SV. Tiên chi là việc xây dựng đội ngũ giảng viên “ *gương mẫu và hành động*”, đây là điều bắt buộc trong bối cảnh giảng dạy học trở thành nơi đào tạo nghề cho học sinh và phát

triển một xã hội học tập. Mỗi giảng viên vừa nâng cao năng lực nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học, vừa giúp đỡ, dẫn dắt, hướng dẫn SV hành động. Kịp thời phân tích và bồi dưỡng những mặt yếu kém cho SV yếu đưa SV vươn lên, bắt nhịp cùng xu thế.

Năm là phát triển lòng thấu cảm giữa SV và trẻ em; đổi mới cách thức tiếp cận môn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Trước kia, môn học này chủ yếu để SV thực hành tập dạy và thực hành các hoạt động chuyên môn như một GVMN thực thụ. Trong 2 năm trở lại đây, ngoài việc cho SV tiếp cận với phương pháp dạy học chúng tôi đã thiết lập khung nội dung để xây dựng lòng thấu cảm giữa SV và trẻ em. Nhưng sự thấu cảm là gì? Đó là khả năng đưa SV nhập vai vào trẻ em nhằm hiểu được cảm xúc và thái độ của trẻ và sử dụng sự thấu hiểu đó để định hướng hành động của mình. Mỗi một tuần SV đều được liên hệ về trường mầm non 1 ngày, xuyên suốt 4 tháng trong học kỳ và được tiếp cận mỗi SV với duy nhất 2 đứa trẻ để xem xét và hỗ trợ đứa trẻ trong suốt thời gian đó.

3. Kết luận

Giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội là một trong những năng lực nghề nghiệp cần thiết để SV tiếp tục hoàn thiện nhân cách trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Xem xét, học tập và áp dụng những kinh nghiệm quý báu của các nước trên thế giới để đón đầu những yêu cầu đổi mới của xã hội đối với ngành GDMN trong tương lai là vô cùng cần thiết. Bài báo nhìn tổng quan về các vấn đề này trên thực tế tại Khoa GDMN - Trường ĐHTSP - Đại học Đà Nẵng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Thu Hà, Đỗ Khánh Năm, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2017), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học sư phạm.
- [2] Lê Chí Thông (2018), *Phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho giáo viên: một hướng tiếp cận mới trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường THPT Dakrong, tỉnh Quảng Trị*, Sở GD&ĐT Quảng Trị.
- [3] Goleman, D. (1995), *Emotional Intelligence*, New York: Bantam Dell, P.51
- [4] Buchanan, R., Gueldner, B. A., Tran, O. K., & Merrell, K. W. (2009), *Social and Emotional Learning in classrooms: A survey of teachers' knowledge, perceptions, and practices*, *Journal of Applied School Psychology*, 25(2), 187-203.